TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Xuân Hương
Ông Phạm Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu T - sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện D, Khánh Hòa
Bà T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện D, Khánh Hòa
Ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang V tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Về sau cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông V hay ghen tuông vô cớ. Vào khoảng tháng 6 năm 2023, sau khi cãi nhau, ông V đã về nhà mẹ ở xã D, huyện D sinh sống cho tới nay. Thỉnh thoảng ông V có quay về nhà bà tại xã D nhưng toàn về để gây sự. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông V, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông V không có con

chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quang V không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thu T đối với bị đơn ông Nguyễn Quang V. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Quang V tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 69/2019 ngày 09/9/2019; đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Quang V vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà T xác định không còn tình cảm với ông V, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng bà T và ông V không còn chung sống với nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông V đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông V không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông V cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông V có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thu T xác

định không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Do bị đơn ông V chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về án phí: Bà T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Quang V.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000194 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Trần Thị Thu T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bán án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Phú, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn - số: 69/2019)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.